

Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế hoạt động và mối quan hệ công tác
của Ban Quản lý rủi ro hải quan

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan ngày 29 tháng 06 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan ngày 14 tháng 06 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 02/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2980/QĐ-TCHQ ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Tổng cục Trưởng Tổng cục Hải quan về việc ban hành Quy chế làm việc của Tổng cục Hải quan.

Căn cứ Quyết định số 1402/QĐ-BTC ngày 07 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc thành lập Ban Quản lý rủi ro hải quan;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Quản lý rủi ro hải quan và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động và mối quan hệ công tác của Ban Quản lý rủi ro hải quan.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trưởng Ban Quản lý rủi ro hải quan, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Tài vụ - Quản trị, Chánh Văn phòng Tổng cục Hải quan, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Bộ Tài chính (để báo cáo):
 - + Bộ trưởng Bộ Tài chính;
 - + Thứ trưởng Đỗ Hoàng Anh Tuấn;
 - + Vụ Tổ chức cán bộ;
- Lãnh đạo TCHQ;
- Lưu: VT, TCCB(10b), Ban QLRR (10b).

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Túc

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC
CỦA BAN QUẢN LÝ RỦI RO HẢI QUAN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **1866**/QĐ-TCHQ ngày **27** tháng 9 năm 2011
của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định cụ thể về:

1. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý rủi ro hải quan theo Điều 2 Quyết định số 1402/QĐ-BTC ngày 07/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc thành lập Ban Quản lý rủi ro hải quan;
2. Cơ chế hoạt động của Ban quản lý rủi ro hải quan;
3. Quan hệ phối hợp công tác của Ban quản lý rủi ro hải quan với các đơn vị trong và ngoài ngành Hải quan.

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Ban Quản lý rủi ro hải quan (sau đây gọi tắt là Ban) là đơn vị thuộc Tổng cục Hải quan, có chức năng tham mưu, giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan xây dựng, phát triển hệ thống thông tin quản lý rủi ro, nghiên cứu, tổ chức triển khai thu thập, xử lý thông tin nghiệp vụ hải quan và áp dụng kỹ thuật quản lý rủi ro trong hoạt động hải quan theo quy định của pháp luật.

2. Ban là một bộ phận thuộc lực lượng kiểm soát hải quan, được tiến hành các biện pháp nghiệp vụ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành để tổ chức thu thập, xử lý thông tin nghiệp vụ hải quan.

3. Ban được sử dụng con dấu của Tổng cục Hải quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao. Trưởng ban và các Phó trưởng ban được ký thừa lệnh Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan trong chỉ đạo, hướng dẫn công tác nghiệp vụ quản lý rủi ro.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan để trình Bộ trưởng Bộ Tài chính:

a) Văn bản quy phạm pháp luật về thu thập, xử lý thông tin nghiệp vụ hải quan; phân tích, đánh giá rủi ro; xây dựng quản lý áp dụng hồ sơ rủi ro; áp dụng tiêu chí quản lý rủi ro; đo lường, đánh giá tuân thủ và áp dụng chính sách quản lý tuân thủ đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xuất, nhập khẩu, xuất, nhập cảnh;

b) Chiến lược, kế hoạch dài hạn, trung hạn, hàng năm về phát triển hệ thống thông tin nghiệp vụ hải quan; công tác thu thập, trao đổi, cung cấp thông

tin nghiệp vụ hải quan; hồ sơ rủi ro; đo lường, đánh giá tuân thủ đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xuất, nhập khẩu, xuất, nhập cảnh;

c) Đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về thu thập, trao đổi cung cấp thông tin hải quan; chính sách quản lý hàng hoá xuất, nhập khẩu; phương tiện vận tải xuất, nhập cảnh và các chính sách thuế liên quan đến áp dụng kiểm tra hải quan;

d) Tham gia xây dựng các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các lĩnh vực thu thập, trao đổi, cung cấp thông tin hải quan; quản lý rủi ro và các lĩnh vực khác theo phân công của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

2. Trình Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan:

a) Văn bản hướng dẫn quy trình nghiệp vụ, quy chế nội bộ về thu thập, trao đổi, cung cấp thông tin hải quan, thông tin nghiệp vụ hải quan; phân tích, đánh giá rủi ro; xây dựng, quản lý, áp dụng hồ sơ rủi ro; áp dụng tiêu chí quản lý rủi ro; đo lường, đánh giá tuân thủ và áp dụng chính sách quản lý tuân thủ đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xuất, nhập khẩu, xuất, nhập cảnh;

b) Giao nhiệm vụ theo kế hoạch hàng năm cho các Cục Hải quan tỉnh, thành phố (sau đây gọi tắt là Cục Hải quan tỉnh) về công tác thu thập, cập nhật thông tin; hồ sơ rủi ro; đo lường, đánh giá tuân thủ đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xuất, nhập khẩu, xuất, nhập cảnh;

c) Văn bản trả lời các vướng mắc liên quan đến các quy định về thu thập, trao đổi, cung cấp thông tin hải quan, thông tin nghiệp vụ hải quan; phân tích, đánh giá rủi ro; xây dựng, quản lý, áp dụng hồ sơ rủi ro; áp dụng tiêu chí quản lý rủi ro; đo lường, đánh giá tuân thủ và áp dụng chính sách quản lý tuân thủ đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xuất, nhập khẩu, xuất, nhập cảnh;

d) Phương án, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các biện pháp, quy trình, quy định về kiểm tra, giám sát hải quan.

3. Tổ chức triển khai thực hiện công tác thu thập, trao đổi cung cấp thông tin và áp dụng quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan, bao gồm:

a) Xây dựng, vận hành, quản lý, ứng dụng hệ thống thông tin, dữ liệu hải quan và hệ thống thông tin nghiệp vụ hải quan theo phân công của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan;

b) Thu thập, cập nhật, trao đổi, cung cấp thông tin nghiệp vụ hải quan trong ngành và ngoài ngành Hải quan;

c) Trao đổi, cung cấp thông tin với Hải quan các nước và các tổ chức thực thi pháp luật quốc tế trên cơ sở phân công của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan và phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam;

d) Thu thập, tổng hợp, thống kê thông tin vi phạm pháp luật về hải quan; phân tích dự báo xu hướng vi phạm pháp luật về hải quan;

đ) Phân tích, đánh giá rủi ro trong các lĩnh vực: cơ chế, chính sách quản lý nhà nước về hải quan; quy trình thủ tục hải quan; việc tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách và quy trình thủ tục hải quan;

e) Xây dựng, quản lý, ứng dụng hồ sơ rủi ro trong các lĩnh vực hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hoá và xuất, nhập cảnh hành khách, phương tiện vận tải;

f) Quản lý, theo dõi, đo lường, đánh giá tuân thủ của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xuất, nhập khẩu và xuất, nhập cảnh; đề xuất áp dụng các cơ chế, chính sách quản lý để tăng cường tuân thủ của tổ chức, cá nhân nêu trên;

g) Xây dựng, quản lý, ứng dụng tiêu chí quản lý rủi ro để hỗ trợ việc đánh giá rủi ro và quyết định áp dụng biện pháp kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

h) Tham mưu, giúp việc cho Tổng cục trưởng trong việc chỉ đạo hướng dẫn thực hiện kiểm tra, giám sát, điều tra và áp dụng các biện pháp nghiệp vụ cần thiết khác đối với các hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh có nguy cơ vi phạm pháp luật về hải quan.

i) Theo dõi, phân tích việc tiến hành các thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan tại các Cục Hải quan tỉnh và Chi cục Hải quan.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đối với các Cục Hải quan tỉnh và Chi cục Hải quan về:

a) Việc triển khai thực hiện và kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch của Tổng cục giao về công tác thu thập thông tin và áp dụng quản lý rủi ro;

b) Việc thu thập, cập nhật, truyền, nhận thông tin, dữ liệu theo quy định, hướng dẫn của Tổng cục Hải quan;

c) Việc xây dựng, quản lý, ứng dụng hồ sơ rủi ro;

c) Áp dụng tiêu chí quản lý rủi ro theo phân cấp;

d) Việc thực hiện phân luồng, chuyển luồng và kiểm tra trong quá trình làm thủ tục hải quan;

đ) Thực hiện chế độ báo cáo, phản hồi thông tin theo quy định, hướng dẫn của ngành Hải quan.

5. Tổng kết, đánh giá tình hình và hiệu quả áp dụng quản lý rủi ro trong phạm vi ngành theo chế độ công tác của ngành Hải quan.

6. Nghiên cứu, xây dựng và tổ chức triển khai ứng dụng các biện pháp, kỹ thuật nghiệp vụ quản lý rủi ro. Đề xuất trang bị các thiết bị, phương tiện kỹ thuật đáp ứng cầu quản lý rủi ro.

7. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách về quản lý rủi ro; Tổ chức triển khai các chương trình hợp tác và trao đổi thông tin quản lý rủi ro giữa ngành Hải quan với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan;

8. Thực hiện hợp tác quốc tế về quản lý rủi ro trong phạm vi nhiệm vụ được giao, theo quy định của pháp luật và phân công của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan;

9. Phối hợp xây dựng nội dung, chương trình và tham gia giảng dạy, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý rủi ro;

10. Tổ chức công tác văn thư, lưu trữ và quản lý cán bộ, công chức và tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ Tài chính;



11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Chế độ làm việc của Ban

1. Ban Quản lý rủi ro hải quan hoạt động theo chế độ làm việc chuyên trách, tuân thủ Quy chế làm việc chung của Bộ Tài chính, của Tổng cục Hải quan và quy định tại Quy chế này

2. Trưởng Ban Quản lý rủi ro hải quan điều hành toàn diện các công việc của Ban theo quy định về chức năng, nhiệm vụ.

Các Phó trưởng ban giúp việc Trưởng ban phụ trách từng lĩnh vực công việc và trực tiếp phụ trách hoạt động của các Tổ theo phân công của Trưởng ban. Khi Trưởng ban đi công tác hoặc vắng mặt tại đơn vị từ 01 ngày làm việc trở lên sẽ uỷ quyền cho một Phó trưởng ban thường trực giải quyết công việc chung của Ban. Sau đó phải báo cáo lại để Trưởng ban biết những nội dung mình đã giải quyết trong thời gian thay thế.

Cán bộ, công chức thuộc các Tổ nghiệp vụ thuộc Ban được bố trí thực hiện các nhiệm vụ theo phân công, chỉ đạo trực tiếp của Tổ trưởng.

3. Mọi quan hệ giữa lãnh đạo Ban với các Tổ nghiệp vụ, các cán bộ, công chức là quan hệ chỉ đạo, điều hành. Mọi quan hệ giữa các Tổ nghiệp vụ, các cán bộ, công chức thuộc Ban là quan hệ phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Mọi quan hệ công tác

1. Mọi quan hệ của Ban với các đơn vị trong ngành Hải quan:

a) Mọi quan hệ của Ban với các Vụ, Cục, đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục:

Ban Quản lý rủi ro hải quan là đơn vị ngang cấp với các Vụ, Cục, đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục, có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, phối hợp trong việc xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch quản lý rủi ro; theo dõi, phối hợp, đôn đốc tình hình triển khai công tác quản lý rủi ro của các đơn vị.

- Phối hợp trong việc thực hiện các công việc liên quan công tác quản lý rủi ro và các công việc khác theo sự phân công của lãnh đạo Tổng cục Hải quan.

b) Mọi quan hệ của Ban với các Cục Hải quan tỉnh:

Chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra các Cục Hải quan tỉnh trong việc xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch quản lý rủi ro trên địa bàn Cục.

c) Mọi quan hệ của Ban với các đơn vị Quản lý rủi ro cấp Cục Hải quan tỉnh và Chi cục Hải quan:

- Là đơn vị nghiệp vụ cấp trên với đơn vị nghiệp vụ cấp dưới theo cơ chế hoạt động tập trung, thống nhất.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ công tác quản lý rủi ro theo phân cấp.

2. Mối quan hệ của Ban với các tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan ngoài ngành Hải quan:

Ban phối hợp với các tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan ngoài ngành Hải quan thực hiện các vấn đề liên quan đến quản lý rủi ro.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên thuộc Ban

1. Trưởng ban

a) Chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng trong việc quản lý, điều hành chung toàn bộ hoạt động của Ban.

b) Trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch quản lý rủi ro.

c) Phân công, điều động cán bộ, công chức thuộc Ban.

2. Phó trưởng ban

a) Giúp Trưởng ban điều hành hoạt động của các Tổ nghiệp vụ và các lĩnh vực công việc được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về nhiệm vụ được phân công.

b) Triển khai các lĩnh vực công việc được phân công phụ trách và phân công công việc cho các Tổ nghiệp vụ trong phạm vi thẩm quyền được giao.

c) Trực tiếp giải quyết những đề xuất của các Tổ nghiệp vụ liên quan đến các lĩnh vực công việc được phân công.

d) Đề xuất Trưởng ban giải quyết các vấn đề phát sinh vượt quá thẩm quyền.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban giao.

3. Tổ trưởng các Tổ nghiệp vụ

a) Giúp Lãnh đạo ban trực tiếp điều hành toàn bộ hoạt động của Tổ nghiệp vụ và chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo ban về nhiệm vụ được giao.

b) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Tổ theo Quyết định của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

c) Xây dựng kế hoạch hoạt động của Tổ trên cơ sở kế hoạch hoạt động của Ban và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được Trưởng ban phê duyệt.

d) Trực tiếp phân công nhiệm vụ và quản lý các cán bộ, công chức thuộc Tổ.

đ) Quản lý tài sản, cơ sở vật chất của Tổ theo quy định.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo Ban giao.

4. Tổ phó các Tổ nghiệp vụ

a) Giúp Tổ trưởng thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ trưởng, trực tiếp phụ trách, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng về lĩnh vực công việc được giao.

b) Triển khai các lĩnh vực công việc được phân công phụ trách.

c) Thay mặt Tổ trưởng giải quyết công việc khi Tổ trưởng vắng mặt hoặc đi công tác.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Lãnh đạo Ban và Tổ trưởng giao.

5. Công chức thuộc các Tổ nghiệp vụ thuộc Ban

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của cá nhân trên cơ sở nhiệm vụ được phân công.

b) Trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Tổ trưởng hoặc Tổ phó phụ trách; đưa ra các đề xuất, kiến nghị trong phạm vi công việc được giao.

c) Kiến nghị với lãnh đạo các cấp về các sáng kiến cải tiến, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác được giao.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo Tổ giao.

Điều 7. Điều kiện đảm bảo và quyền lợi của cán bộ, công chức làm việc tại Ban

1. Cán bộ, công chức thuộc Ban Quản lý rủi ro được bố trí phòng làm việc, được trang bị đồ dùng và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc.

2. Về sinh hoạt Đảng, đoàn thể, công tác cán bộ, biên chế, tiền lương của Ban được thực hiện như một đơn vị độc lập.

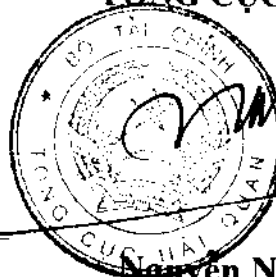
3. Cán bộ, công chức làm việc tại Ban được hưởng các chế độ, chính sách chung của công chức hải quan và được hưởng phụ cấp quản lý rủi ro.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Lãnh đạo và toàn thể cán bộ, công chức, nhân viên thuộc Ban có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nội dung Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu phát sinh vướng mắc phải kịp thời tổng hợp, báo cáo để điều chỉnh, bổ sung phù hợp./.

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Túc